



Phụ lục II
MẬT ĐỘ CÁC LOẠI CÂY TRỒNG

Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021
của UBND tỉnh Quảng Nam)

Quy định mật độ các loại cây trồng trên đơn vị diện tích tối đa, như sau:

STT	Loại cây	ĐVT	Mật độ	Ghi chú
1	Dừa	Cây/ha	285	
2	Mít, me, mận	-	400	
3	Cam	-	500	
4	Quýt	-	500	
5	Chanh, chanh dây	-	500	
6	Bưởi, thanh trà	-	285	
7	Trụ	-	400	
8	Mãng cầu, táo, cóc, bình bát	-	1.000	
9	Ổi	-	600	
10	Gấc	-	400	
11	Quạt (đất)	-	10.000	
12	Vú sữa, nhãn, sabuche, vải,	-	200	
13	Chôm chôm	-	200	
14	Xoài	-	400	
15	Bơ	-	300	
16	Chay, khế, lựu, chùm ruột, vả	-	500	
17	Cau	-	1.400	
18	Ổm, thị, măng cầu xiêm	-	400	
19	Lòn bon	-	300	
20	Mãng cụt	-	150	
21	Sầu riêng	-	200	
22	Bồ quân, dâu đất	-	300	
23	Thanh long	Trụ/ha	4.000	
24	Dứa	-	55.000	
25	Chuối	Gốc/ha	2.000	
26	Đu đủ	-	2.000	
27	Đào lộn hột	Cây/ha	400	
28	Cà phê chè	-	5.000	
29	Chè	-	12.500	
30	Dâu tằm	-	40.000	
31	Dầu trầu, dầu lai	-	2.500	
32	Tiêu	Chóí/ha	1.600	
33	Cao su	Cây/ha	555	
34	Quế	-	1.650	
35	Dó bầu	-	1.660	
36	Ca cao	-	1.000	
37	Mía	-	35.000	
38	Ba kích			
	- Trồng thuần	-	10.000	
	- Trồng dưới tán	-	6.500	

39	Đắng sâm			
	- Trồng thuần	-	10.000	
	- Trồng dưới tán	-	6.500	
40	Sa nhân	-	2.500	
41	Đinh lăng, hà thủ ô	Cây/ha	20.000	
42	Sả chanh	-		
	- Trồng thuần	-	10.000	
	- Trồng dưới tán	-	6.500	
43	Bạch đàn	Cây/ha	2.500	
44	Phi lao (duong liễu)	-	3.300	Khu vực đồng bằng
		-	5.000	Khu vực vùng cát
45	Keo các loại (keo lá tràm, keo lai, keo tai tượng,...)	-	2.500	
46	Xà cừ	-	1.111	
47	Xoan ta (sầu đông)	-	1.667	
48	Sưa	-	1.650	
49	Kiên kiên	-	1.333	
50	Sao đen		1.333	
51	Tếch	-	1.250	
52	Dầu trẩu, dầu lai	-	1.111	
53	Thông	-	2.000	Trồng trích nhựa
		-	3.300	Trồng lấy gỗ
54	Muồng đen	-	1.667	Trồng thuần
		-	700	Trồng xen
55	Bời lời đỏ	-	2.500	
56	Giổi	-	1.333	
57	Xoan chịu hạn	-	1.667	
58	Cây Huỷnh	-	1.111	
59	Dầu rái		1.333	
60	Dừa nước		2.000	

*** Ghi chú:**

Các loại cây trồng khác có trong thực tế kiểm kê nhưng chưa có trong danh mục của quy định nêu trên thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp với Chủ đầu tư, UBND cấp xã, các cơ quan liên quan xem xét các điều kiện của cây trồng, để áp dụng mật độ tương đương của một trong các loại cây trồng tương đồng tại phụ lục này và hoàn chỉnh hồ sơ, lập thành danh mục riêng tập hợp vào phương án bồi thường, hỗ trợ trình UBND tỉnh phê duyệt (đối với trường hợp thu hồi đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh), UBND huyện phê duyệt (đối với trường hợp thu hồi đất thuộc thẩm quyền của UBND huyện hoặc đối với trường hợp được UBND tỉnh ủy quyền).